TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152**/2024/DS-ST
Ngày 11-6-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trịnh Khởi Nghĩa

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Út T1 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng T2 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Út T1 và ông Nguyễn Hoàng T2 có tham gia 03 dây hụi do nguyên đơn làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất mở ngày 15/8/2021 âm lịch nhằm ngày 21/9/2021 dương

lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng số 75 chân. Bà T1, ông T2 tham gia 09 chân, đã hốt hết và đóng hụi chết đến ngày 15/9/2023 âm lịch thì không đóng nữa, còn nợ lại 24 kỳ hụi chết tương ứng số tiền 216.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai mở ngày 15/02/2022 âm lịch nhằm ngày 17/3/2022 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng số 70 chân. Bà T1, ông T2 tham gia 04 chân, đã hốt hết và đóng hụi chết đến ngày 15/9/2023 âm lịch thì không đóng nữa, còn nợ lại 30 kỳ hụi chết tương ứng số tiền 120.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba mở ngày 15/5/2022 âm lịch nhằm ngày 13/6/2022 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng số 61 chân. Bà T1, ông T2 tham gia 03 chân, đã hốt hết và đóng hụi chết đến ngày 15/9/2023 âm lịch thì không đóng nữa, còn nợ lại 27 kỳ hụi chết tương ứng số tiền 81.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi chết còn nợ là 417.000.000 đồng và lãi suất tính đơn khi xét xử. Đến ngày 21/6/2024, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi chết còn nợ là 417.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 468 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh H, buộc ông T2, bà T1 trả cho ông T, bà Hằng số tiền hụi 417.000.000 đồng; đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Út T1 và ông Nguyễn Hoàng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Bị đơn có tham gia 03 dây hụi do nguyên đơn làm chủ gồm 09 chân trong dây hụi mở ngày 15/8/2021 âm lịch nhằm ngày 21/9/2021 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 75 chân; 04 chân trong dây hụi mở ngày 15/02/2022 âm lịch nhằm ngày 17/3/2022 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 70 chân và 03 chân trong dây hụi mở ngày 15/5/2022 âm lịch nhằm ngày 13/6/2022 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 61 chân. Sau khi hốt hụi, bị đơn đóng lại hụi chết đến ngày 15/9/2023 âm lịch thì không đóng nữa. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi còn thiếu là 417.000.000 đồng.

Xét thấy việc bị đơn tham gia hụi do nguyên đơn làm chủ và đã hốt hụi được các hụi viên cùng tham gia là ông Phạm Văn T3, ông Phan Văn N, ông Phạm Văn T4, bà Trần Hồng M, ông Nguyễn Văn N1, bà Nguyễn Út B, bà Nguyễn Ánh H1, ông Nguyễn Trường G xác nhận. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của hụi viên là có cơ sở. Do bà T1 và ông T2 là mẹ con, ở chung nhà cùng tham gia quá trình giao dịch hụi nên cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà T1, ông T2 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 417.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị

Thanh H. Buộc bà Nguyễn Út T1, ông Nguyễn Hoàng T2 có nghĩa vụ liên đới trả trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 417.000.000 (bốn trăm mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bà Nguyễn Út T1, ông Nguyễn Hoàng T2 chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Bà Nguyễn Út T1, ông Nguyễn Hoàng T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.680.000 (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng (chưa nộp).

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.170.000 (năm triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000755 ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý